

Bản án số: 269/2023/HC-PT

Ngày 25 - 4 - 2023

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính về xử phạt vi phạm hành chính về đất đai*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN
NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Cầu

Các thẩm phán:

Ông Trần Xuân Minh

Ông Nguyễn Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 499/2022/TLPT-HC ngày 23-8-2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về xử phạt vi phạm hành chính về đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2022/HC-ST ngày 20-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 579/2023/QĐPT ngày 22-3-2023; giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; có mặt.

* **Người bị kiện:**

- **Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.** Địa chỉ: Số 151 Quốc lộ 55, thị trấn PB, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X: Ông Nguyễn Văn L - Trưởng phòng Tài nguyên & Môi trường huyện X và ông Nguyễn Thanh T - Chuyên viên phòng Tài nguyên & Môi trường. Có đơn xin vắng mặt.

- **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.** Địa chỉ: 01 P, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Ông Phan Văn M và ông Hồ Việt Phước T. Ông M có đơn xin vắng mặt, ông T vắng mặt.

* *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình sử dụng đất của bà Nguyễn Thị H tại khu vực 210 ha đất trồng dừa như sau:

- Các tài liệu đang có trong hồ sơ, cũng như các văn bản của các cơ quan có thẩm quyền liên quan như: Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thanh tra tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Ủy ban nhân dân (UBND) huyện X, đều thống nhất xác định đất của gia đình bà Nguyễn Thị H có nguồn gốc sử dụng đất từ những năm 1987. Đất do khai hoang theo chủ trương phát triển vùng chuyên canh cây có dầu và ca

y dừa của UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) được phê duyệt tại Quyết định số 531/QĐ-UBT ngày 26/02/1987. Năm 1988, gia đình bà Nguyễn Thị H đã ký Hợp đồng kinh tế nhận vốn đầu tư và hoàn trả sản phẩm với Công ty dịch vụ kỹ thuật cây trồng huyện X (thuộc Công ty Liên hiệp dầu thực vật tỉnh Đồng Nai), trong đó: Ông Vũ Văn S (đã chết) là chồng của bà H; ký Hợp đồng với Công ty dịch vụ kỹ thuật cây trồng huyện X, trồng mới trên diện tích 7,5ha.

Thời điểm từ năm 1987 đến 1990: Cùng với trồng dừa, gia đình bà H đã đào ao, nuôi cá, tôm và trồng cây trái xen kẽ với trồng dừa; đến năm 1990 Công ty thông báo ngưng đầu tư, gia đình bà H vẫn tiếp tục chăm sóc dừa đã trồng và nuôi cá tôm trên các ao đã đào từ khoảng năm 1987 đến năm 1990. Phần ứng tiền của Công ty theo Hợp đồng đến nay, chưa được gia đình bà Nguyễn Thị H làm thủ tục thanh lý Hợp đồng và xử lý công nợ với Công ty.

- Việc thu hồi đất của gia đình bà Nguyễn Thị H:

Ngày 23/7/1993 UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1056/QĐ-UBT về việc chuyển 210 ha đất trồng dừa tại khu vực H, xã PB, huyện X; trong đó có đất của gia đình bà H. Từ trồng dừa sang trồng rừng để phủ xanh đất trống vì lý do cây dừa đã chết hết. Trên thực tế, UBND huyện X không có kinh phí đền bù hỗ trợ cho gia đình bà Nguyễn Thị H nên đã không tiến hành thu hồi đất trên thực địa, chưa xem xét bồi thường hỗ trợ theo quy định của pháp luật và nội dung của Quyết định số 1056/QĐ-UBT

Ngày 07/6/1994 UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 974/QĐ-UBT về việc giao 2.988 ha đất khu vực vùng đệm Khu Bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - PB; trong đó có đất của gia đình bà Nguyễn Thị H cho chủ dự án 594

để xây dựng rừng phòng hộ ven biển và vùng đệm Khu bảo tồn thiên nhiên theo cH trình 327. Quyết định này cũng yêu cầu chủ dự án phải thỏa thuận, chỉ đạo và hướng dẫn các hộ dân trồng các loại cây theo quy hoạch của dự án. Tuy nhiên, trên thực tế, chủ dự án cũng không thực hiện các nội dung chỉ đạo của Quyết định số 974/QĐ-UBT.

Ngày 09/7/2002, UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu có Quyết định số 5783/QĐ-UB thu hồi 189.525,9 m² đất tại Bến Cát - H, xã P và giao cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ du lịch Hải Thuận, thuê để xây dựng Khu du lịch Hải Thuận; trong đó có đất của gia đình bà H. Công ty Hải Thuận chưa thực hiện việc đền bù giải phóng mặt bằng đối với đất của gia đình ông Lý K; sau đó Công ty Hải Thuận bị thu hồi dự án.

- Như vậy: Cả 03 lần UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ký Quyết định giao đất cho các tổ chức thì cả 03 lần đều không thực hiện được. Trên thực tế đã không có việc tiến hành thu hồi đất trên thực địa của gia đình bà H.

Thực trạng hiện nay sử dụng đất của gia đình bà Nguyễn Thị H: Hầu hết diện tích đất đều đã được gia đình bà Nguyễn Thị H cải tạo thành ao nuôi tôm trên cát. Bà Nguyễn Thị H đã xây dựng nhà cấp 4 để ở và canh tác trên đất. Thời gian gần đây, bà Nguyễn Thị H không nuôi tôm được, do đã bị cưỡng chế thực hiện quyết định xử phạt hành chính.

- Căn cứ pháp lý hiện hành điều chỉnh quyền lợi của gia đình bà Nguyễn Thị H: Căn cứ Luật Đất đai 2013; căn cứ Điều 22 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định việc xử lý, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình và cá nhân sử dụng đất có vi phạm Luật Đất đai trước ngày 01/7/2014 thì: Gia đình bà H đủ điều kiện để được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo diện tích thực tế mà gia đình bà Nguyễn Thị H đang sử dụng.

- Các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với gia đình bà Nguyễn Thị H:

Chủ tịch UBND huyện X đều viện dẫn căn cứ xử phạt là Nghị định số 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Tuy nhiên, từ ngày 01/7/2014: Quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là: Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Như vậy: Chủ tịch UBND huyện X đã căn cứ vào văn bản pháp luật hết hiệu lực để xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là trái pháp luật, không có giá trị pháp lý.

Về thời hiệu xử lý vi phạm hành chính: Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm. Như vậy, hành vi vi phạm hành chính từ năm 1987 đến năm 1990 của gia đình bà Nguyễn Thị H đã hết thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Về thời hạn giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Căn cứ Luật Khiếu nại Thời hạn giải quyết khiếu nại lần 2: Không quá 45 ngày hoặc không quá 60 ngày. Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã giải quyết khiếu nại lần 2 của gia đình bà H với thời gian 06 năm là vi phạm nghiêm trọng Luật Khiếu nại.

Vì các căn cứ trên, bà H khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Quyết định số 3830/QĐ-XPVPHC ngày 19/9/2014 của Chủ tịch UBND huyện X về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị H.

- Quyết định số 4654/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của Chủ tịch UBND huyện X về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Nguyễn Thị H, đối với Quyết định số 3830/QĐ-XPVPHC ngày 19/9/2014.

- Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Nguyễn Thị H đối với Quyết định số 3830/QĐ-XPVPHC ngày 19/9/2014.

- Công nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà Nguyễn Thị H là hợp pháp trên cơ sở Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc thi hành Luật Đất đai.

* *Chủ tịch UBND huyện X trình bày:*

- Liên quan đến khu đất 210 ha trồng dừa:

Ngày 26/02/1987, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 351/QĐ.UBT về việc phê duyệt ranh giới vùng chuyên canh trồng cây cọ dầu và cây dừa của Liên hiệp Dầu thực vật tỉnh Đồng Nai (kèm theo bản đồ quy hoạch). Sau đó Công ty Dịch vụ kỹ thuật cây trồng huyện X thuộc Công ty Liên hiệp dầu thực vật Đồng Nai ký hợp đồng trồng cây dừa với một số hộ tại khu vực H, PB, thời gian hợp đồng từ năm 1987 đến năm 1990 trong đó có hộ ông Lý K (cha của ông Lý Quốc B).

Ngày 09/6/1990, Công ty Liên hiệp dầu thực vật tỉnh Đồng Nai ban hành Thông báo số 02/TB.DTV về việc ngưng đầu tư hợp tác về dừa bằng vốn vay của Liên Xô và Cộng hoà dân chủ Đức. Sau khi thành lập tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đến ngày 23/7/1993, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1056/QĐ-UBT về việc cho phép chuyển 210 ha đất trồng dừa tại khu vực H, PB huyện X sang trồng rừng để phủ xanh đất trống (vì cây dừa trồng đã chết hết).

Ngày 10/7/1998, UBND huyện X ban hành Thông báo số 62/TB.UBH về việc kiểm kê tài sản trên đất 210 ha khu vực H và thành lập Đoàn kiểm kê tại khu vực H. Ngày 15/7/1998 Đoàn tiến hành kiểm kê tài sản, hiện trạng đất tại khu vực 210 ha. Ngày 29/5/1999, UBND huyện X ban hành Thông báo số 248/TB-VP về việc quyết toán đầu tư xây dựng cơ bản khu vực 210 ha H và Tổ chức bàn giao cho xã P quản lý. Đến ngày 05/6/1999 tại UBND xã P, Phòng Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn huyện X tiến hành bàn giao toàn bộ diện tích 210 ha cho UBND xã P quản lý.

- Liên quan đến khu đất 156 ha:

Ngày 22/5/2008, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1734/QĐ-UBND về việc thu hồi 156 ha tại xã P do Ban quản lý dự án rừng phòng hộ đang quản lý giao toàn bộ diện tích thu hồi trên cho UBND huyện X quản lý quy hoạch khu dân cư.

Ngày 05/10/2010, UBND huyện ban hành Quyết định số 3391/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu dân cư H (khu đô thị H), xã P, huyện X. Tại Quyết định 3391/QĐ- UBND ngày 05/10/2010 của UBND huyện có nêu “Phòng Công TH (nay là Phòng Kinh tế - Hạ tầng) phối hợp với UBND xã P tổ chức công bố công khai quy hoạch được duyệt, lắp dựng panô bản vẽ quy hoạch sử dụng đất và kiến trúc cảnh quan đề công khai cho mọi người thực hiện và kiểm tra việc thực hiện, triển khai cắm mốc giới quy hoạch xây dựng trên thực địa”. Đến năm 2011, Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tiến hành bàn giao 35 mốc chính và 215 mốc tầng dày cho Phòng Kinh tế - Hạ tầng với sự tham gia của các cơ quan ban ngành chuyên môn gồm: UBND xã P, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trạm quản lý rừng phòng hộ huyện X và BQL Khu Bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - PB. Đến tháng 8/2012 Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện X phối hợp với UBND xã P tiến hành kiểm kê hiện trạng sử dụng đất trên diện tích 156ha đã được cắm mốc.

- Quá trình xử lý vi phạm đối với các hộ dân:

Năm 2002, UBND huyện X tiến hành kiểm tra và lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với một số hộ chiếm đất của Nhà nước quản lý. Đến năm 2003 UBND huyện X ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai đối với một số hộ vi phạm như hộ ông Trần Xuân Hiến, Nguyễn Ngọc Nho... Không đồng ý với quyết định xử phạt vi phạm hành chính, một số hộ dân có đơn khiếu nại. Căn cứ Luật Khiếu nại, tố cáo năm 1998, UBND huyện X ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu với nội dung không chấp nhận việc khiếu nại của các hộ dân. Tuy nhiên, các hộ vẫn cho rằng việc UBND huyện X ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là không khách quan và tiếp tục khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân huyện X.

Năm 2003, Tòa án nhân dân huyện X mở phiên toà xét xử sơ thẩm và tuyên bác toàn bộ nội dung khởi kiện của một số hộ dân như ông Từ Hoàng, Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Thiện Khiêm và Nguyễn Ngọc Nho. Không đồng ý với Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện X, một số hộ dân tiếp tục có đơn kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện X.

Năm 2004, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mở phiên toà xét xử phúc thẩm của một số hộ dân có đất hợp đồng trồng dừa trước đây. Tại các Bản án

hành chính phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên bác yêu cầu khởi kiện của các hộ dân và công nhận tính hợp pháp và căn cứ của các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của UBND huyện X.

Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bác đơn khởi kiện của các hộ dân và giữ nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND huyện X.

- Không đồng ý với Bản án hành chính Phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, một số hộ dân tiếp tục có đơn đề nghị gửi Tòa án nhân dân Tối cao đề nghị xem xét lại theo thủ tục Giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính Phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày 23/6/2004 Tòa hành chính Tòa án nhân dân Tối cao có công văn trả lời đơn khiếu nại theo thủ tục Giám đốc thẩm gửi cho một số hộ dân có đơn đề Tại công văn trả lời Tòa hành chính Tòa án nhân dân Tối cao khẳng định “Tòa án nhân dân 2 cấp đã giữ nguyên Quyết định bị khởi kiện là có căn cứ và đúng pháp luật, không đáp ứng yêu cầu của các hộ dân về việc kháng nghị Bản án hành chính phúc thẩm”.

Tuy nhiên, ngày 27/9/2004, Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định số 12/KN-AHC về kháng nghị Bản án Phúc thẩm hành chính của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tại Quyết định kháng nghị Viện kiểm sát nhân dân Tối cao xét thấy: 1987 các hộ dân có ký hợp đồng trồng dưa với Công ty Dịch vụ kỹ thuật cây trồng huyện X. Hợp đồng này chỉ rõ trách nhiệm của mỗi bên, hộ dân chỉ là người trồng dưa để thu hoạch sản phẩm chứ chưa được Nhà nước giao đất. Việc hộ dân vi phạm về đất đai là có thật. UBND huyện X ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hộ dân là hoàn toàn có căn cứ.

- Tuy vậy, quyết định tháng 12/2003 của Chủ tịch UBND huyện X lại vi phạm vào khoản 1, Điều 56 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ban hành ngày 02/7/2002. Viện kiểm sát nhân dân Tối cao cho rằng “Từ lúc tổ kiểm tra lập biên bản vi phạm đến lúc Chủ tịch UBND huyện X ra quyết định xử phạt là 51 ngày. Việc Chủ tịch UBND huyện X có công văn gửi tổ công tác để gia hạn thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm chỉ là việc hợp thức hoá, không đúng với tinh thần của điều luật nêu trên vì tự Chủ tịch UBND huyện lại gia hạn cho chính mình”.

Ngày 17/11/2004 Tòa hành chính Tòa án nhân dân Tối cao có quyết định giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao. Tại quyết định Giám đốc thẩm Tòa hành chính Tòa án nhân dân Tối cao cũng nhận định: “Việc hộ dân có hành vi lấn chiếm đất đai và việc Chủ tịch UBND huyện X ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là cần thiết; nhưng Chủ tịch UBND huyện X đã không kịp thời ra quyết định xử phạt và tự gia hạn thời hạn xử phạt cho chính mình. Do vậy quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch

UBND huyện X đã vi phạm về nguyên tắc xử phạt, thời hạn xử phạt được quy định tại Khoản 1, Điều 56 Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính năm 2002”.

Do đó Toà hành chính Tòa án nhân dân Tối cao tuyên huỷ một phần Điều 1, Điều 2 của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND huyện X (huỷ hình thức phạt tiền đối với hộ dân).

Tại các Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện X, Bản án hành chính phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Quyết định Giám đốc thẩm của Tòa hành chính Tòa án nhân dân tối cao đều nhận định như Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND huyện X đó là:

“- Diện tích các hộ nhận ký hợp đồng trồng dừa với Công ty Dịch vụ kỹ thuật cây trồng huyện X năm 1987 là các hộ dân trồng dừa để thu hoạch sản phẩm chứ chưa được Nhà nước giao đất và phân diện tích các hộ dân trồng dừa thuộc quyền quản lý của Nhà nước.

- Việc các hộ dân (chiếm đất của Nhà nước) vi phạm về đất đai là có thật và việc Chủ tịch UBND huyện X quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hộ dân là cần thiết và hoàn toàn có căn cứ.

- Bác đơn khởi kiện của các hộ dân về khởi kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Tòa án tối cáo chỉ huỷ hình thức phạt tiền đối với các hộ dân”.

Ngày 13/5/2014, UBND huyện X ban hành Quyết định số 2258/QĐ-UBND về việc thành lập Đoàn Thanh tra về công tác quản lý, sử dụng đất tại khu vực 156 ha xã P.

Qua thanh tra nhận thấy: Trước 8/2012, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện X tiến hành kiểm kê tại khu vực 156ha gồm có 42 hộ xác định có 26 ao với diện tích 70.132m bị chiếm. Đến ngày 30/5/2014 (sau thời điểm Trung tâm quỹ đất huyện X tiến hành kiểm kê vào tháng 8/2012) thì tổng diện tích ao do bị chiếm là 179.130m² (tăng thêm 108.998m). Trong đó khu vực 156ha có diện tích là 157.601m² (tăng thêm 80.220m), khu vực Dự án Savico phát sinh mới có diện tích 21.529m, cả 02 khu vực này có tổng cộng là 64 ao, tăng thêm là 38 ao. Trong đó, khu vực 156ha tăng thêm là 31 ao, khu vực Dự án Savico phát sinh mới là 07 ao.

Bà Nguyễn Thị H chiếm diện tích 16.950m² thuộc một phần thửa đất số 21, tờ bản đồ số 08 xã P tỷ lệ 1/5000 trong khu quy hoạch 156ha. Qua thanh tra UBND huyện X đã chỉ đạo UBND xã P tiến hành lập biên bản đối với 08 hộ vi phạm trong đó có bà Nguyễn Thị H.

Ngày 17/9/2014, UBND xã P lập Biên bản vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị H theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Ngày 19/9/2014, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 3830/QĐ-

XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị H về hành vi chiếm đất.

- Ý kiến của Chủ tịch UBND huyện X và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện, đề nghị:

Chủ tịch UBND huyện X ban hành Quyết định số 3830/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị H và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4654/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 là đúng quy định của pháp luật. Chủ tịch UBND huyện X giữ nguyên các quyết định nêu trên; đề nghị Tòa án bác yêu cầu của người khởi kiện.

Đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị H cũng không có yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà Nguyễn Thị H là hợp pháp, nên đề nghị Tòa án không xem xét yêu cầu này.

* Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trình bày:

- Quá trình sử dụng đất của 03 hộ dân tại khu vực 210ha đất trồng dừa

Quá trình xác minh vụ việc trước đây của các cơ quan có liên quan (Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra tỉnh và UBND huyện X) đều xác định 03 hộ dân khiếu nại đều có chung nguồn gốc sử dụng đất như sau:

Diện tích đất do các hộ khai hoang sử dụng từ năm 1987 theo chủ trương phát triển vùng chuyên canh cây có dầu và cây dừa của UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) được phê duyệt tại Quyết định số 531/QĐ-UBT ngày 26/2/1987. Năm 1988, các hộ dân đã ký Hợp đồng kinh tế nhận vốn đầu tư và hoàn trả sản phẩm với Công ty Dịch vụ Kỹ thuật cây trồng huyện X (thuộc Công ty Liên hiệp Dầu thực vật tỉnh Đồng Nai cũ), trong đó: Ông Vũ Văn S - Chồng của bà Nguyễn Thị H hợp đồng trồng mới trên diện tích 7,5ha;

Năm 1990, Công ty thông báo ngưng đầu tư, các hộ vẫn tiếp tục chăm sóc dừa đã trồng, đào ao nuôi cá, tôm, trồng cây trái. Phần nợ tiền ứng của Công ty đến nay chưa được xử lý.

Ngày 23/7/1993, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1056/QĐ-UBT về việc chuyển 210ha đất trồng dừa tại khu vực H, xã PB (nay là xã P), huyện X (trong sơ đồ vị trí chuyển này, có đất của 03 hộ nêu trên) sang trồng rừng để phủ xanh đất trống vì lý do cây dừa đã chết hết. Ngày 07/6/1994, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 974/QĐ-UBT về việc giao 2.988ha đất khu vực vùng đệm Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bình Châu - PB (trong sơ đồ vị trí đất giao này, có đất của 03 hộ đang khởi kiện hiện nay) cho chủ Dự án 594 để xây dựng rừng phòng hộ ven biển và vùng đệm Khu Bảo tồn Thiên nhiên Bình Châu - PB theo CH trình 327.

Ngày 22/5/2008, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1734/QĐ-UBND về việc thu hồi 156ha đất tại xã P do Ban Quản lý Rừng phòng

hộ quản lý, giao toàn bộ diện tích đất thu hồi cho UBND huyện X quản lý theo quy hoạch Khu Dân cư H.

Hiện nay, một phần diện tích đất của các hộ này nằm ở phía Đông Nam đường ven biển (phía biển) đã bị thu hồi và giao cho hai dự án: Dự án đường ven biển Bến Cát - H và Dự án Khu Du lịch Hải Thuận. Diện tích còn lại có liên quan đến khiếu nại của 04 hộ dân có tổng diện tích 85.312m² thuộc một phần các thửa đất số 02, 12, 13, 14 và thửa số 21 - tờ bản đồ số 08, xã P, huyện X, tại phía Tây Bắc đường ven biển Bến Cát- H.

- Diễn biến và kết quả xử phạt vi phạm hành chính về đất đai của UBND huyện X đối với các hộ dân: Ngày 16/9/2014, UBND xã P phát hiện hành vi vi phạm hành chính lấn chiếm đất nhà nước quản lý tại khu vực quy hoạch 156ha của bà Nguyễn Thị H và đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với các bà Nguyễn Thị H, sau đó chuyển vụ việc vi phạm đến UBND huyện X để xử phạt theo thẩm quyền.

Ngày 19/9/2014, Chủ tịch UBND huyện X đã ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3830/QĐ-XPVPHC trong lĩnh vực đất đai đối với các bà Nguyễn Thị H về hai hành vi “chiếm đất tại khu vực quy hoạch 156ha và hủy hoại diện tích đất đã chiếm”.

- Nhận xét:

Trong quá trình giải quyết khiếu nại của 04 hộ dân nêu trên, UBND tỉnh đã chỉ đạo kiểm tra, rà soát, làm rõ toàn bộ nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của các hộ dân liên quan. Qua đó, xác định nguồn gốc các hộ dân sử dụng đất có nguồn gốc từ việc hợp đồng trồng dừa với Nhà nước. Tuy nhiên, Hợp đồng trồng dừa đã kết thúc năm 1990 và Nhà nước đã đưa đất vào quản lý theo quy hoạch. Hiện nay, diện tích đất các hộ khiếu nại nằm trong diện tích 156ha do UBND huyện X quản lý theo Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 22/5/2008 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc thu hồi 156ha đất tại xã P do Ban Quản lý Rừng phòng hộ quản lý, giao toàn bộ diện tích đất thu hồi cho UBND huyện X quản lý theo quy hoạch Khu Dân cư H.

Kết quả đo đạc do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh thực hiện ngày 31/5/2019, đối chiếu với ranh giới, diện tích lấn chiếm của 03 hộ dân và ranh giới, diện tích xác định theo các Quyết định xử lý vi phạm hành chính của UBND huyện X, cụ thể bà Nguyễn Thị H có 27.821,4m² thuộc khu vực 156ha (Thuộc một phần thửa đất số 02 và một phần thửa đất số 21, tờ bản đồ số 08, xã P, huyện X tọa lạc phía Tây Bắc đường ven biển Bến Cát - H).

Kết quả xác minh, thẩm tra tại văn bản số 2393/STNMT-TTr ngày 21/4/2020 và số 3222/STNMT-TTr ngày 26/5/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giải quyết khiếu nại của 04 hộ dân tại xã P, huyện X (trong đó có 03 hộ là ông (bà) Lý K, Nguyễn Thị H và Lý Quốc B) cho thấy việc xử phạt vi phạm hành chính của UBND huyện X đối với vi phạm lấn chiếm đất công của 03 hộ dân (là ông (bà) Lý

K, Nguyễn Thị H và Lý Quốc B) đã được Chủ tịch UBND huyện X thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại thời điểm xảy ra vi phạm.

- Kiến nghị: Từ kết quả rà soát nêu trên, căn cứ khoản 3, Điều 3, điểm b, c khoản 1 Điều 7 và khoản 1 Điều 9 Nghị định số 105/2009/NĐ-CP ngày của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai thì Chủ tịch UBND huyện X ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với trường hợp của 03 cá nhân nêu trên là đúng quy định.

Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tuyên xử theo hướng: Bác nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị H; giữ nguyên Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) đối với bà Nguyễn Xu H. Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện có ý kiến: Đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị H cũng không có yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà Nguyễn Thị H là hợp pháp, nên đề nghị Tòa án không xem xét yêu cầu này.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 38/2022/HC-ST ngày 20-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quyết định:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 28, Điều 57, Điều 58, Điều 65, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 1 Điều 4, khoản 3 Điều 5, điểm c khoản 1 Điều 9, điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định số 105/2009/NĐ-CP ngày 11/11/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Tuyên xử: Không chấp nhận khởi kiện của bà Nguyễn Thị H yêu cầu hủy các quyết định sau: Quyết định số 3831/QĐ-KPHQ ngày 19-9-2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về đất đai. Quyết định số 3830/QĐ-XPVPHC ngày 19/9/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Quyết định số 4654/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Nguyễn Thị H, đối với Quyết định số 3830/QĐ-XPVPHC ngày 19/9/2014. Quyết định số 1688/QĐ- UBND ngày 24/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Nguyễn Thị H đối với Quyết định số 3830/QĐ-XPVPHC ngày 19/9/2014.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị H đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo để hủy bản án sơ thẩm. Người bị kiện đề nghị Hội đồng giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2022/HC-ST ngày 20-04-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của đương sự; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh và văn bản pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối tượng khởi kiện: Ngày 19-9-2014, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện X ban hành Quyết định số 3830/QĐ về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với 02 hành vi chiếm đất và hủy hoại diện tích đất lần chiếm của bà Nguyễn Thị H; Quyết định số 3831/QĐ-KPHQ ngày 19/9/2014 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Nguyễn Thị H; Quyết định số 4654/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của Chủ tịch UBND huyện X về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với bà Nguyễn Thị H; Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại (lần hai). Ngày 31-7-2020, bà Nguyễn Thị H đã làm đơn khởi kiện vụ án nên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và còn trong thời hiệu khởi kiện (khoản 1, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32, Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015). Riêng đối với yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà Nguyễn Thị H là hợp pháp, yêu cầu này không có trong đơn khởi kiện, đã vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là đúng (khoản 1 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính).

[2] Về thẩm quyền ban hành quyết định:

Đối với Quyết định số 3830/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai về hai hành vi: Chiếm đất và hủy hoại diện tích đất lần chiếm đã xử phạt 20.000.000 đồng đối với bà Nguyễn Thị H và Quyết định số 3831/QĐ-KPHQ ngày 19/9/2014 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Nguyễn Thị H đều do Phó chủ tịch UBND huyện X ông Mai Văn Dũng ký không thay mặt Chủ tịch UBND huyện X là không đúng thẩm quyền quy định tại Điều 29 Pháp lệnh số 44/2002/ PL-UBTVQH ngày 02-7-2002, điểm b khoản 2 Điều 38, Điều 54 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012.

Về hình thức đối với Quyết định số 4654/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của Chủ tịch UBND huyện X về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) đối với bà Nguyễn Thị H do Phó chủ tịch UBND

huyện X ông Mai Văn Dũng ký thay mặt Chủ tịch UBND huyện X để ban hành quyết định là đúng thẩm quyền quy định tại 18 Luật khiếu nại ngày 11-11-2011.

[3] Các đương sự thừa nhận nguồn gốc đất của gia đình bà Nguyễn Thị H khai hoang theo chủ trương phát triển vùng chuyên canh cây có dầu và cây dừa của UBND tỉnh Đồng Nai (Quyết định số 531/QĐ-UBT ngày 26/02/1987). Năm 1988, Công ty Dịch vụ kỹ thuật cây trồng huyện X thuộc Công ty Liên hiệp dầu thực vật Đồng Nai ký hợp đồng trồng cây dừa với hộ ông Vũ Văn S (chồng bà H) theo thỏa thuận nhận vốn đầu tư và hoàn trả sản phẩm cho Công ty. Thực hiện Quyết định số 1056/QĐ-UBT ngày 27-3-1993 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu chuyển 210 ha đất trồng dừa sang trồng rừng, trong đó có đất của hộ bà H và Tổ chức bàn giao cho xã P quản lý. Ngày 22/5/2008, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 1734/QĐ-UBND thu hồi 156ha tại xã P do Ban quản lý dự án rừng phòng hộ đang quản lý giao toàn bộ diện tích thu hồi trên cho UBND huyện X quản lý quy hoạch khu dân cư. Ngày 09/7/2002, UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tiếp tục giao cho Công ty cổ phần ĐT & PT dịch vụ du lịch Hải Thuận thuê để xây dựng Khu du lịch Hải Thuận (Quyết định số 5783/QĐ-UB, có đất của hộ bà H). Ngày 17/9/2014, UBND xã P lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị H tự ý chiếm đất, hủy hoại đất với 31.471m² (trước tháng 8/2012 là 14.521m², sau tháng 8/2012 là 16.950m²) thuộc một phần thửa 21, tờ bản đồ số 08 xã P trong khu quy hoạch 156 ha. Như vậy, thời điểm từ năm 1987 đến nay, hộ gia đình bà H vẫn canh tác, sử dụng đất liên tục và trồng cây dừa, keo, cải tạo thành ao nuôi tôm, xây dựng nhà ở, trồng cây ăn trái và UBND các cấp của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhiều lần yêu cầu các Công ty thanh lý hợp đồng và thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho hộ dân nhưng không được cơ quan có thẩm quyền nào thực hiện việc đền bù, hỗ trợ khi thu hồi đất. Điều này, tại phiên toà phúc thẩm thì người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện thừa nhận không có pH án bồi thường, hỗ trợ, đền bù cho hộ bà Hương.

[4] Đối với Quyết định số 3830/QĐ-XPVPHC ngày 19/9/2014 của Chủ tịch UBND huyện X: Như phân tích ở phần [2], [3], hộ gia đình bà H sử dụng đất từ năm 1987 không nhận được đền bù, hỗ trợ nhưng Phó Chủ tịch UBND huyện X lại ký ban hành Quyết định số 3830/QĐ-XPVPHC và Quyết định số 3831/QĐ-KPHQ ngày 19/9/2014 đều không thay mặt Chủ tịch UBND huyện X là vi phạm pháp luật. Mặt khác, các Quyết định xử lý vi phạm hành chính của UBND huyện X đều thực hiện từ năm 2014 là đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Quyết định xử phạt trên căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số 24/BB-VPHC ngày 17/9/2014 được lập tại UBND xã P, huyện X không phải tại nơi xảy ra vi phạm và không có người vi phạm tham gia, ký tên là trái quy định tại Điều 38, 58, 65, 66 Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính năm 2012.

[5] Như vậy, việc UBND huyện X ký ban hành Quyết định số 3830/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt 20 triệu đồng và buộc khôi phục tình trạng ban đầu về hai hành vi lấn chiếm đất và Quyết định số 3831/QĐ-KPHQ ngày 19/9/2014 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra quyết định

xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Nguyễn Thị H và các quyết định xử lý hành chính liên quan đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của hộ bà H. Do đó, có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, chấp nhận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Sửa bản án sơ thẩm.

[6] Về chi phí tố tụng: Các chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, người khởi kiện tự nguyện chịu và đã nộp đủ.

[7] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị H được chấp nhận đơn kháng cáo nên không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 2 Điều 241, khoản 1 Điều 349 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 30; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị H. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2022/HC-ST ngày 20-04-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. **Xử:**

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 28, Điều 57, Điều 58, Điều 65, Điều 66, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 18 Luật khiếu nại ngày 11-11-2-11; Điều 4, Điều 9, điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định số 105/2009/NĐ-CP ngày 11-11-2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Chấp nhận khởi kiện của bà Nguyễn Thị H yêu cầu hủy các quyết định:

Quyết định số 3830/QĐ-XPVPHC ngày 19/9/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Quyết định số 3831/QĐ-KPHQ ngày 19-9-2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về đất đai.

Quyết định số 4654/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Nguyễn Thị H, đối với Quyết định số 3830/QĐ-XPVPHC ngày 19/9/2014.

Quyết định số 1688/QĐ- UBND ngày 24/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Nguyễn Thị H đối với Quyết định số 3830/QĐ-XPVPHC ngày 19/9/2014.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm, 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo biên lai lần lượt số TU/2020/0007014 ngày 23-9-2020 và 0000235 ngày 29-4-2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện X và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, mỗi người phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 25 - 4 - 2023.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HSVA; ĐTM.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thúy Cầu